

Bản án số: 824/2026/HS-PT
Ngày 17-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 678/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 213/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; Căn cước công dân số: 096091015566; nơi thường trú: Khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc Q và có 01 con sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Anh Hoàng S và ông Phạm Duy P, Luật sư Công ty TNHH L - Chi nhánh Thành phố H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Tấn Đ1 cùng thuê trọ sinh sống tại nhà trọ của bà Lê Thị N thuộc tổ A, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2022, ông Nguyễn Văn Đ2 là cha ruột của ông Nguyễn Tấn Đ1 đến sửa chữa đường ống dẫn nước trước phòng trọ của Đ và được Đ hỗ trợ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 57M1-412.59 đi ngang qua và nói với ông Đ2: “Ba không làm theo ý ba, thằng đó biết gì mà ba nghe lời nó”, rồi chở vợ là bà Thạch Thị T đi chợ. Nghe ông Đ1 nói như vậy, Đ cho rằng ông Đ1 có ý coi thường mình nên nảy sinh ý định tìm ông Đ1 để nói chuyện.

Đet vào phòng trọ lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 11 cm cất trong túi quần phía trước bên phải rồi đứng chờ ông Đ1 quay về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông Đ1 chở bà T về đến khu nhà trọ thì Đ đi ra chặn xe và hỏi: “Lúc chiều nói thằng đó là thằng nào?”. Hai bên xảy ra cự cãi. Trong lúc còn ngồi trên xe mô tô, ông Đ1 dùng đầu đang đội nón bảo hiểm đập vào vùng mặt của Đ, sau đó xuống xe dùng tay đánh nhiều cái vào người Đ. Đet liền lấy con dao tự chế mang theo trong người đâm một nhát vào vùng hông bên trái của ông Đ1 gây thương tích rồi bỏ đi khỏi hiện trường. Ông Đ1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q1.

Cùng ngày, ông Nguyễn Tấn Đ1 đến Công an phường T trình báo vụ việc. Ngày 30/5/2022, ông Đ1 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích. Đến ngày 01/6/2022, Nguyễn Văn Đ có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của ông Đ1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 456 ngày 28/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận, ông Nguyễn Tấn Đ1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%; vết thương vùng hạ sườn - hông trái thấu bụng, tổn thương mạc nối lớn có khả năng do vật sắc gây ra.

Đối với Nguyễn Văn Đ, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 434 ngày 15/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, gồm vết thương vùng cằm trái do vật tày gây ra và một số chấn thương phần mềm đã lành.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 11 cm là hung khí Đ sử dụng để gây thương tích cho ông Đ1.

Tại Cáo trạng số 201/CT-VKSKV17 ngày 08/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 7 năm 2026, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xét thấy: bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 11cm là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng hông bên trái ông Đ1 gây thương tích tỷ lệ thương tật là 18%. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào hông trái, gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, bất chấp hậu quả xảy ra. Xét hành vi, mức độ tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đảm bảo an ninh trật tự. Cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, trên cơ sở đánh giá tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa phản ánh đúng tính chất của hành vi phạm

tội, lỗi của bị hại cũng như tinh thần nhân đạo của pháp luật. Bị hại là người chủ động tấn công đánh bị cáo trước, sau đó tiếp tục đánh bị cáo gây thương tích vùng cằm trái 01%, bị hại cũng đã bị xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi này. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét lỗi của bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sự việc xảy ra cũng có một phần của bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; không biết chữ nên có trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để giám sát giáo dục; bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật mà vẫn phải chịu hình phạt tù có điều kiện, chấp hành thời gian thử thách và chịu sự giám sát, giáo dục theo quy định. Biện pháp này vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, vừa tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục lao động, chăm lo cho gia đình và sửa chữa sai lầm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/5/2022, tại cửa bà Lê Thị N thuộc tổ A, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), do mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 11cm, đâm 01 nhát vào vùng hông bên trái của ông Nguyễn Tấn Đ1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống, bị cáo đã sử dụng 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 11cm là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng hạ sườn - hông trái, thấu bụng tổn thương mạc nối lớn của ông Nguyễn Tấn Đ1, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Bị cáo biết rõ việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào hông trái và gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 213/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- TAND khu vực 17 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 17 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS khu vực 17 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20. (76)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng